

HUYỆN ỦY HỒN QUẢN
VĂN PHÒNG

*

Số 458 - CV/VPHU

V/v xây dựng dự toán chi hoạt
động công tác đảng năm 2019.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Hồn Quản, ngày 21 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 663-CV/VPTU ngày 20/09/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Phước về việc nộp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính 03 năm 2019-2021.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương lập và gửi dự toán chi hoạt động công tác đảng gửi cơ quan, đơn vị chính quyền cùng cấp tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị và báo cáo về Văn phòng Huyện ủy theo đúng quy định (Biểu số DT01-TCĐ ban hành kèm theo Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/03/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng).

Thời gian gửi báo cáo: chậm nhất trước ngày 24/09/2018 để Văn phòng Huyện ủy tổng hợp và gửi về Văn phòng Tỉnh ủy kịp thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LĐVP;
- Kế toán;
- Lưu VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Hà

Đảng bộ.....

Chi bộ, Đảng bộ.....

**DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH**

năm

(Dùng chung cho các Tổ chức Đảng)

Phần I - Tình hình tổ chức đảng, tiền lương.

- 1- Tổng số đảng viên:
- 2- Số cấp ủy viên:
- 3- Số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc:
- 4- Số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở:
- 5- Tổng số CBNV trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:
- 6- Tổng quỹ tiền lương trong các doanh nghiệp, đơn vị SN khu vực NN:....

Phần II- Dự toán thu, chi.

Đơn vị tính:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	
			Dự toán	Được duyệt
A	B	C	1	2
I	Thu nội bộ = (02+03)	01		
1	Đảng phí được trích lại	02		
2	Thu khác	03		
II	Tổng chi = (05+06+07+08+09+10)	04		
1	Chi mua báo, tạp chí	05		
2	Chi tổ chức đại hội	06		
3	Chi khen thưởng	07		
4	Chi hỗ trợ	08		
5	Chi phụ cấp cấp ủy	09		
6	Chi khác	10		
III	Kinh phí được cấp chênh lệch = (04 - 01)	11		

Lập biểu
Họ và tên:....

Ngày ... tháng ... năm...
TM/ Cấp ủy
Họ và tên:...

PHƯƠNG PHÁP LẬP BIỂU

I- Đối tượng và mục đích sử dụng:

Biểu dự toán thu, chi tài chính của tổ chức đảng các cấp ký hiệu DT01-TCĐ dùng cho chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang; chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế; Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở không là đơn vị dự toán ngân sách trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế được cấp kinh phí hoạt động theo quyết định số 99-QĐ/TW, mà dự toán chi hoạt động của cấp ủy đảng là một phần trong tổng dự toán của cơ quan, đơn vị trên.

II- Kết cấu của biểu:

Phần I: Tình hình tổ chức đảng, tiền lương

Mọi tổ chức đảng khi lập dự toán đều phải ghi đầy đủ các chỉ tiêu: Tổng số đảng viên; số cấp ủy viên; số chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc; số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở;

Riêng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thì phải ghi thêm các chỉ tiêu: Tổng số cán bộ công nhân viên, tổng quỹ tiền lương thực tế của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế.

Sáu chỉ tiêu trên làm căn cứ để xác định số liệu dự toán thu, chi tài chính được lập ở phần II.

Phần II: Dự toán thu, chi

Biểu gồm có 5 cột: cột 1 ghi thứ tự, cột 2 ghi chỉ tiêu, cột 3 ghi mã số, cột 4 ghi số dự toán năm nay, cột 5 ghi số dự toán được duyệt năm nay.

Biểu gồm 11 dòng phản ánh các nội dung cụ thể: thu nội bộ = (02+03); đảng phí được trích lại, thu khác, tổng chi, chi mua báo, tạp chí, chi tổ chức đại hội, chi khen thưởng, chi hỗ trợ, chi phụ cấp cấp ủy, chi khác, kinh phí được cấp chênh lệch.

III- Nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu

- Căn cứ các đối tượng, mức chi quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 và Khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 99-QĐ/TW.

- Căn cứ vào đảng phí được trích giữ lại theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28-12-2010 của Bộ Chính trị và khoản thu khác.

1. Các cột:

Các cột thứ tự, chỉ tiêu và mã số và cột năm nay gồm: Cột dự toán (cột 1): là số dự toán được tính theo quy định căn cứ các loại đối tượng và mức thu, chi theo quy định để lập. Cột được duyệt (cột 2): là cột số liệu do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền căn cứ các mức chi tiêu theo quy định và tình hình thực tế cơ quan, đơn vị để ghi số xét duyệt.

2. Các chỉ tiêu hàng ngang của cột dự toán năm nay (cột 1)

2.1 - Thu nội bộ - mã số 01

Chỉ tiêu này phản ánh tổng dự toán kinh phí hoạt động thu trong 1 năm gồm: số tiền đảng phí được trích giữ lại, thu khác.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 01 = mã số (02 + 03)

2.1.1 - Đảng phí được trích giữ lại - mã số 02

Chỉ tiêu này phản ánh số tiền đảng phí được trích giữ lại trong năm.

2.1.2 - Thu khác - mã số 03

Chỉ tiêu này phản ánh số thu khác nếu có.

2.2 - Tổng chi - mã số 04

Chỉ tiêu này phản ánh tổng dự toán kinh phí hoạt động chi trong năm gồm: chi mua báo, tài liệu; chi tổ chức đại hội, chi khen thưởng; chi hỗ trợ, chi phụ cấp cấp ủy, chi khác.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được tính như sau:

Mã số 04 = mã số (05+06+07+08+09+10)

2.2.1- Chi mua báo, tài liệu - mã số 05

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quyết định 99-QĐ/TW.

2.2.2- Chi tổ chức đại hội đảng - mã số 06

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của cấp báo cáo theo Quyết định 99-QĐ/TW.

2.2.3- Chi khen thưởng - mã số 07

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Quyết định 99-QĐ/TW.

2.2.4- Chi hỗ trợ - mã số 08

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số kinh phí được chi hỗ trợ (Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ xã, phường, thị trấn; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở xã phường thị trấn thuộc địa bàn khu vực III, khu vực II theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

2.2.5- Chi phụ cấp cấp ủy - mã số 09

2.2.6- Chi khác - mã số 10

2.3 - Kinh phí được cấp chênh lệch - mã số 11

Kinh phí được cấp chênh lệch - tổng chi theo Quyết định số 99-QĐ/TW trừ (-) số tiền đảng phí được trích lại và các khoản thu khác (nếu có).

3. Các chỉ tiêu hàng ngang của cột được duyệt năm nay (cột 2)

Các chỉ tiêu dòng của cột này căn cứ kết quả cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để ghi.